

PHƯƠNG ÁN
ỨNG PHÓ THIÊN TAI NĂM 2019 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK

Để chủ động phòng, tránh, ứng phó kịp thời với các tình huống thiên tai có thể xảy ra trong năm 2019, UBND tỉnh ban hành Phương án ứng phó thiên tai năm 2019 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, như sau:

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH CHUNG

1. Tóm tắt điều kiện tự nhiên, xã hội

Đắk Lắk là tỉnh Tây Nguyên, độ cao trung bình từ 500 - 800m so với mặt nước biển, có diện tích tự nhiên là 13.125,37 km², dân số đến cuối năm 2018 khoảng 1,9 triệu người; trong đó: dân số khu vực nông thôn chiếm khoảng 75,7%; thành thị chiếm 24,3%; toàn tỉnh có 15 huyện, thị xã, thành phố; 184 xã, phường, thị trấn (152 xã, 20 phường, 12 thị trấn; 2.433 thôn, buôn, tổ dân phố).

2. Tình hình thời tiết, nguồn nước trong mùa khô năm 2018 - 2019

- Diễn biến thời tiết năm 2018: Mùa mưa bắt đầu sớm hơn so với trung bình nhiều năm, phổ biến từ cuối tháng 3, đầu tháng 4, khu vực phía Đông tỉnh muộn hơn từ đầu tháng 5. Tổng lượng mưa năm trung bình toàn tỉnh đạt 90% trong đó các huyện phía Đông và Đông Nam phổ biến chỉ đạt khoảng 80%, riêng khu vực Krông Pắc đạt 78%. Dự báo thời tiết mùa khô năm 2018 - 2019 chịu ảnh hưởng của hiện tượng El Nino, lượng mưa thiếu hụt, dòng chảy giảm so với trung bình nhiều năm.

- Tình hình nguồn nước: Toàn tỉnh có tổng số 779 công trình thủy lợi, trong đó có: 603 hồ chứa (tổng dung tích thiết kế khoảng 650 triệu m³); 117 đập dâng; 57 trạm bơm. Đến cuối năm 2018 một số hồ chứa ở khu vực phía đông tỉnh không đạt mực nước thiết kế do lượng mưa thấp hơn trung bình nhiều năm.

- Vụ Đông xuân năm 2018 - 2019 toàn tỉnh có khoảng 252.000 ha cây trồng các loại cần tưới nước; trong đó: Lúa nước khoảng 32.000 ha, cà phê khoảng hơn 200 ngàn ha và cây trồng khác khoảng 30.000 ha.

Nguồn nước phục vụ chống hạn trong mùa khô chủ yếu từ các hồ chứa thủy lợi, thủy điện, sông, suối và nguồn nước ngầm.

- Nhận định xu thế thời tiết từ tháng 3 đến tháng 8/2019 của Trung tâm Dự báo Khí tượng Thủy văn Trung ương và Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh: Dự báo trạng thái El Nino sẽ duy trì trong nửa đầu năm 2019 với xác suất 70-80%, cường độ yếu và không kéo dài.

Nhiệt độ trung bình các tháng từ tháng 03 đến tháng 6/2019 có xu hướng dao động ở mức xấp xỉ và cao hơn TBNN từ 0,0⁰ - 0,7⁰; nhiệt độ tối cao có khả năng xảy ra vào tháng 4 và ở mức 36,0⁰ - 39,0⁰.

Lượng mưa phổ biến xấp xỉ và thấp hơn một ít so với TBNN; trong đó, các tháng 4, 5 đạt xấp xỉ và thấp hơn TBNN, tháng 3 và tháng 6 xấp xỉ và cao

hơn một ít so với TBNN. Mưa nhiều tập trung vào tháng 5, tháng 6. Thời gian bắt đầu mùa mưa có khả năng muộn hơn một ít so với TBNN.

Mức nước trên các sông trong tỉnh có xu thế giảm dần và có thể duy trì mức nước thấp cho đến tháng 5. Một số sông, suối nhỏ và vừa có thể sẽ bị khô hạn, hoặc dòng chảy đến không đáng kể vào cuối mùa khô. Các huyện Ea Kar, Krông Bông, Krông Pắc, Lắk, Cư M'gar, Buôn Đôn, Ea Súp và Krông Ana cần đề phòng xảy ra hạn hán trên diện rộng vào cuối vụ Đông Xuân 2018 - 2019.

3. Tình hình thiên tai trong năm 2018

a) Thiệt hại do lốc tố, dông sét, mưa đá:

Toàn tỉnh đã xảy ra 16 trận lốc tố, dông sét, mưa đá làm chết 4 người, bị thương 5 người; 1.832 ngôi nhà bị tốc mái, hư hỏng; 17 phòng học bị hư hỏng; hơn 4.150 ha cây trồng các loại bị ảnh hưởng (chủ yếu vụ sản xuất Đông Xuân 2017-2018) và nhiều công trình khác bị ảnh hưởng. Ước tính giá trị thiệt hại trên 156,4 tỷ đồng.

b) Thiệt hại do mưa lũ: Trong năm xảy ra 2 đợt mưa lũ lớn, gây thiệt hại chủ yếu ở các huyện: M'Đrăk, Ea Kar, Lắk, Krông Ana, Krông Bông và Ea Súp. Tổng diện tích bị ảnh hưởng 876 ha cây trồng các loại (vụ sản xuất Hè Thu 2018). Ước tính giá trị thiệt hại trên 11,4 tỷ đồng.

c) Thiệt hại do hạn hán:

Trong năm xảy ra 2 đợt hạn hán mang tính cục bộ, cụ thể:

- Đợt hạn tháng 9/2018 xảy ra trên địa bàn các huyện: M'Đrăk, Ea Kar, Krông Pắc, Krông Bông, ảnh hưởng trên 5.400 ha cây trồng vụ Hè Thu, trong đó hơn 2.100 ha cây trồng bị mất trắng. Ước tính giá trị thiệt hại 75,5 tỷ đồng.

- Đợt hạn tháng 11/2018, địa bàn huyện Krông Bông xảy ra hạn cục bộ, gây thiệt hại hơn 900 ha cây trồng các loại vụ Thu Đông. Ước tính giá trị thiệt hại 9,6 tỷ đồng.

Tổng thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn tỉnh năm 2018 ước tính 253,2 tỷ đồng.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ XÂY DỰNG PHƯƠNG ÁN:

- Căn cứ Luật Phòng chống thiên tai ngày 19/6/2013;

- Căn cứ Nghị Quyết số 76/NQ-CP ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng chống thiên tai;

- Căn cứ Nghị định 30/2017/NĐ-CP ngày 21/3/2017 của Chính phủ quy định tổ chức, hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn;

- Căn cứ Nghị định số 160/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai;

- Căn cứ Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai;

- Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai.

- Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 03/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn giai đoạn 2016 - 2020; Chỉ thị số 8382/CT-BNN-TCTL ngày 26 tháng 10 năm 2018

của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tăng cường thực hiện các giải pháp thủy lợi phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh, mùa khô năm 2018- 2019;

- Căn cứ các Kế hoạch của UBND tỉnh: Số 421/KH-UBND ngày 17/01/2018 về việc ban hành Kế hoạch Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp tỉnh giai đoạn 2018 - 2020; số 6851/KH-UBND ngày 15/8/2018, về việc triển khai thực hiện Nghị Quyết số 76/NQ-Cp ngày 18/6/2018 của Chính phủ về công tác phòng chống thiên tai;

- Căn cứ đặc điểm thiên tai và cấp độ rủi ro thiên tai có khả năng xảy ra trên địa bàn tỉnh; kết quả thực hiện Phương án ứng phó thiên tai năm 2018.

III. PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ THIÊN TAI NĂM 2019

1. Mục đích, yêu cầu

a) Mục đích:

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho người, tài sản của Nhà nước và nhân dân, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra. Kịp thời di dời, sơ tán dân ở khu vực xung yếu, có nguy cơ cao đến nơi tạm cư kiên cố, chắc chắn, nhất là đối với người già, người khuyết tật, trẻ em và phụ nữ mang thai.

- Bảo vệ an toàn tuyệt đối cho các công trình phòng, chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

- Bảo vệ sản xuất và môi trường sinh thái.

b) Yêu cầu:

- Tất cả các ngành, các cấp quán triệt và thực hiện nghiêm túc phương châm “bốn tại chỗ” (chỉ huy tại chỗ; lực lượng tại chỗ; phương tiện, vật tư tại chỗ; hậu cần tại chỗ) và nguyên tắc “phòng ngừa chủ động, ứng phó kịp thời, khắc phục khẩn trương và hiệu quả”.

- Nâng cao năng lực ứng phó với rủi ro thiên tai như: Bão, lũ, mưa lớn, lốc, sét, hạn hán, sạt lở đất và các hiện tượng thời tiết nguy hiểm.

- 100% cán bộ chính quyền địa phương các cấp trực tiếp làm công tác phòng, chống thiên tai được tập huấn, nâng cao năng lực và trình độ về công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai. Chính quyền các cấp tổ chức tuyên truyền phổ biến đến các ngành ngành và nhân dân trong để nâng cao ý thức, trách nhiệm về hoạt động phòng chống thiên tai, chủ động ứng phó thiên tai, nhất là các loại thiên tai có cấp độ mạnh và siêu mạnh có thể xảy ra trên địa bàn tỉnh.

- Bảo đảm an toàn cho hệ thống các công trình phòng, chống thiên tai, đặc biệt là các hồ chứa nước lớn, vừa, các hồ gần nơi khu dân cư đông đúc hoặc gần cơ sở chính trị, kinh tế, văn hóa, an ninh, quốc phòng quan trọng ở hạ du.

- Đảm bảo an toàn môi trường về đất, nước; an toàn vệ sinh dịch tễ, không chế dịch bệnh sau khi thiên tai.

- Khắc phục, khôi phục kịp thời về sản xuất nông - công nghiệp trên địa bàn tỉnh sau thiên tai, sớm ổn định đời sống nhân dân.

2. Các loại hình thiên tai thường xảy ra trên địa bàn tỉnh ứng với cấp độ rủi ro trong thời gian qua

2.1. Các loại thiên tai có khả năng ảnh hưởng đến tỉnh Đắk Lắk.

- Nắng nóng, hạn hán.
- Ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới, bão.
- Lốc, sét và mưa đá.
- Mưa lớn, lũ, lũ quét và ngập lụt.
- Sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy.

2.2. Cấp độ rủi ro thiên tai có khả năng xảy ra đối với các loại thiên tai có nguy cơ ảnh hưởng đến tỉnh Đắk Lắk.

- Đối với hạn hán, nắng nóng: Cấp độ rủi ro từ cấp 1 đến cấp 2.
- Đối với ảnh hưởng của ATNĐ và bão: Cấp độ rủi ro từ cấp 2 đến cấp 3.
- Đối với mưa lớn, lũ, ngập lụt, lũ quét: Cấp độ rủi ro từ cấp 1 đến cấp 3.
- Đối với sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy: Cấp độ rủi ro là cấp 1.
- Đối với lốc, sét và mưa đá: Cấp độ rủi ro là cấp 1.

(Cấp độ rủi ro thiên tai được quy định tại Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2015 của Thủ tướng Chính phủ).

3. Phương châm ứng phó

- Công tác phòng, chống thiên tai phải lấy phòng ngừa là chính, dựa vào nhân dân và chính quyền cơ sở là chính. Đầu tư trong giai đoạn phòng ngừa sẽ mang lại hiệu quả cao hơn rất nhiều so với giai đoạn ứng phó, khắc phục hậu quả.

- Thực hiện phòng chống theo phương châm 4 tại chỗ, đảm bảo an toàn về người và tài sản, bảo vệ sản xuất, hạn chế thấp nhất rủi ro do thiên tai gây ra.

- Bảo vệ an toàn các công trình quan trọng về an ninh Quốc gia, công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh, đảm bảo giao thông, thông tin liên lạc hoạt động thông suốt.

4. Công tác chỉ đạo, điều hành phòng, tránh, ứng phó thiên tai ứng với các loại hình thiên tai

4.1. Nắng nóng, hạn hán:

4.1.1. Ứng với cấp độ rủi ro là cấp độ 1:

- Cơ quan chỉ huy:

+ Cấp tỉnh : Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN tỉnh.

+ Cấp huyện: Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố.

+ Cấp xã: Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn.

- Lực lượng ứng cứu: Công ty TNHH MTV Quản lý công trình thủy lợi Đắk Lắk và lực lượng tại chỗ của các huyện, thành phố, thị xã.

- Phương tiện, trang thiết bị: Trạm bơm, máy bơm nước, các hệ thống thiết bị làm mát, các thiết bị cấp nước và các trang thiết bị khác.

4.1.2. Ứng với cấp độ rủi ro là cấp độ 2 trở lên:

- Cơ quan chỉ đạo: UBND tỉnh.

- Cơ quan chỉ huy:

+ Cấp tỉnh: Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Chỉ huy Quân

sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông Vận tải và các Sở, ngành liên quan.

+ Cấp huyện: Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố

+ Cấp xã: Chủ tịch UBND các phường, xã, thị trấn.

- Lực lượng ứng cứu: Công ty TNHH MTV Quản lý công trình Đắc Lắc, Quân đội, Bộ đội biên phòng, Công an, dân quân tự vệ và lực lượng khác của tỉnh.

- Phương tiện, trang thiết bị: Trạm bơm, máy bơm nước, các hệ thống thiết bị làm mát, các thiết bị cấp nước và các trang thiết bị khác.

4.2. Ảnh hưởng của áp thấp nhiệt đới và bão.

- Cơ quan chỉ đạo: UBND tỉnh Đắc Lắc

- Cơ quan chỉ huy:

+ Cấp tỉnh: Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông Vận tải và các Sở, ngành liên quan.

+ Cấp huyện: Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố.

+ Cấp phường, xã, thị trấn: Chủ tịch UBND các phường, xã, thị trấn.

- Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Bộ đội Biên phòng, Công an, dân quân tự vệ và các lực lượng khác của tỉnh.

- Phương tiện, trang thiết bị: Các loại ca nô, xuồng, xe lội nước, các loại phao, áo phao cứu sinh và các trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng khác.

4.3. Mưa lớn:

4.3.1. Ứng với cấp độ rủi ro là cấp độ 1:

- Cơ quan chỉ huy:

+ Cấp huyện: Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố.

+ Cấp phường, xã, thị trấn: Chủ tịch UBND phường, xã, thị trấn.

- Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Bộ đội biên phòng, Công an, dân quân tự vệ và các lực lượng khác.

- Phương tiện, trang thiết bị: Các loại ca nô, xuồng, xe lội nước, các loại phao, áo phao cứu sinh và các trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng khác.

4.3.2. Ứng với cấp độ rủi ro là cấp độ 2 trở lên:

- Cơ quan chỉ đạo: UBND tỉnh.

- Cơ quan chỉ huy:

+ Cấp tỉnh: Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chủ trì, phối hợp với Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông Vận tải và các Sở, ngành liên quan.

+ Cấp huyện: Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố.

+ Cấp phường, xã, thị trấn: Chủ tịch UBND phường, xã, thị trấn.

- Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Bộ đội biên phòng, Công an, dân quân tự vệ và các lực lượng khác của tỉnh.

- Phương tiện, trang thiết bị: Các loại ca nô, xuồng, xe lội nước, các loại phao, áo phao cứu sinh và các trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng khác.

4.4. Lũ, ngập lụt:

4.4.1. Ứng với cấp độ rủi ro là cấp độ 1:

- Cơ quan chỉ huy:

+ Cấp huyện: Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố.

+ Cấp phường, xã, thị trấn: Chủ tịch UBND phường, xã, thị trấn.

- Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Bộ đội biên phòng, Công an, dân quân tự vệ và các lực lượng khác của thành phố, thị xã, huyện.

- Phương tiện, trang thiết bị: Các loại ca nô, xuồng, xe lội nước, các loại phao, áo phao cứu sinh và các trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng khác.

4.4.2. Ứng với cấp độ rủi ro là cấp độ 2 trở lên:

- Cơ quan chỉ đạo: UBND tỉnh

- Cơ quan chỉ huy:

+ Cấp tỉnh: Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông Vận tải và các Sở, ngành liên quan.

+ Cấp huyện: Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố.

+ Cấp phường, xã, thị trấn: Chủ tịch UBND các phường, xã, thị trấn.

- Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Bộ đội biên phòng, Công an, dân quân tự vệ và các lực lượng khác của tỉnh.

- Phương tiện, trang thiết bị: Các loại ca nô, xuồng, xe lội nước, các loại phao, áo phao cứu sinh và các trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng khác.

4.5. Lốc, sét và mưa đá:

4.5.1. Ứng với cấp độ rủi ro là cấp độ 1:

- Cơ quan chỉ huy:

+ Cấp huyện: Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố.

+ Cấp phường, xã, thị trấn: Chủ tịch UBND các phường, xã, thị trấn.

- Lực lượng ứng cứu: lực lượng của thành phố, thị xã, huyện, phường, xã, thị trấn.

- Phương tiện, trang thiết bị: Các loại máy cắt bê tông, máy đục bê tông, cưa máy và các trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng khác.

4.5.2. Ứng với cấp độ rủi ro là cấp độ 2 trở lên:

- Cơ quan chỉ đạo: UBND tỉnh.

- Cơ quan chỉ huy:

+ Cấp tỉnh: Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông Vận tải và các Sở, ngành liên quan.

+ Cấp huyện: Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố.

+ Cấp phường, xã, thị trấn: Chủ tịch UBND các phường, xã, thị trấn.

- Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Bộ đội biên phòng, Công an, dân quân tự vệ và các lực lượng khác của tỉnh.

- Phương tiện, trang thiết bị: Các loại máy cắt bê tông, máy đục bê tông, cưa máy và các trang thiết bị thông dụng và chuyên dụng khác.

4.6. Sạt lở đất, sụt lún đất do mưa lũ hoặc dòng chảy

4.6.1. Ứng với cấp độ rủi ro là cấp độ 1:

- Cơ quan chỉ huy:

+ Cấp huyện: Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố.

+ Cấp phường, xã, thị trấn: Chủ tịch UBND các phường, xã, thị trấn.

- Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Bộ đội biên phòng, Công an, dân quân tự vệ và các lực lượng khác của thành phố, thị xã, huyện.

- Phương tiện, trang thiết bị: Máy cẩu, máy xúc, xà lan, ca nô, máy cắt bê tông, máy đục bê tông và các loại trang thiết bị khác.

4.6.2. Ứng với cấp độ rủi ro là cấp độ 2 trở lên:

- Cơ quan chỉ đạo: UBND tỉnh

- Cơ quan chỉ huy:

+ Cấp tỉnh: Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông Vận tải và các Sở, ngành liên quan.

+ Cấp huyện: Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố.

+ Cấp phường, xã, thị trấn: Chủ tịch UBND các phường, xã, thị trấn.

- Lực lượng ứng cứu: Quân đội, Bộ đội biên phòng, Công an, dân quân tự vệ và các lực lượng khác của tỉnh.

- Phương tiện, trang thiết bị: Máy cẩu, máy xúc, ca nô, máy cắt bê tông, máy đục bê tông và các loại trang thiết bị khác.

5. Phương án ứng phó một số loại hình thiên tai cụ thể

5.1. Phương án ứng phó với hạn hán

Một số vùng dự kiến có nguy cơ cao xảy ra hạn hán, thiếu nước gồm: Krông Pắc, Krông Bông, Ea Kar, Cư M'gar, Buôn Đôn, Ea Súp và Krông Ana.

a) Biện pháp phi công trình

Đối với sản xuất nông nghiệp

- Các địa phương, đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi xây dựng phương án chống hạn cụ thể trên địa bàn, tăng cường theo dõi diễn biến thời tiết trên các phương tiện thông tin đại chúng và dự báo của cơ quan Khí tượng thủy văn để kịp thời triển khai các giải pháp chống hạn thích hợp, giảm thiểu thiệt hại cho sản xuất do hạn hán gây ra.

- Rà soát, cập nhật cân đối nguồn nước, tiếp tục kiểm tra, tổng hợp cụ thể nguồn nước các hồ chứa để xây dựng kế hoạch sử dụng nước hợp lý, phù hợp với khả năng nguồn nước, trong đó ưu tiên nước cho sinh hoạt, nước uống cho gia

súc, tưới cho cây trồng lâu năm có giá trị kinh tế cao và các khu công nghiệp khi hạn hán xảy ra.

- Trên cơ sở tính toán nguồn nước hiện có, hướng dẫn nhân dân sử dụng giống và bố trí các loại cây trồng hợp lý. Đối với các vùng trồng lúa, chỉ gieo sạ tập trung thâm canh diện tích đảm bảo nguồn nước tưới suốt vụ để tiết kiệm nước; đối với diện tích không đủ nước trồng lúa thì chuyển sang cây trồng khác có nhu cầu nước ít hơn và thời gian ngắn hơn so với trồng lúa; diện tích không có nước chủ động tạm dừng không gieo trồng;

- Tăng cường công tác quản lý phân phối và sử dụng nguồn nước tiết kiệm (áp dụng phương pháp tưới luân phiên, tưới tiết kiệm nước...), hạn chế thất thoát nước, đồng thời có biện pháp chống thấm, giảm lượng nước rò rỉ đến mức thấp nhất. Tăng cường kiểm tra, theo dõi tình hình hạn hán, nhằm ứng phó kịp thời và giảm thiểu tối đa thiệt hại cho người dân;

- Phổ biến thông tin dự báo về hạn hán do ảnh hưởng El Nino đến người dân; tuyên truyền hướng dẫn nhân dân sử dụng nước tiết kiệm; nâng cao nhận thức về công tác chống hạn và trách nhiệm thực hiện phương án chống hạn ở các địa phương và đơn vị cung cấp nước. Kịp thời ngăn chặn và xử lý nghiêm các trường hợp tự ý ngăn dòng, xẻ kênh lấy nước không theo kế hoạch tưới.

- Khuyến khích áp dụng các công nghệ mới vào sản xuất nông nghiệp, tưới tiên tiến, tiết kiệm nước (như tưới phun mưa, tưới nhỏ giọt).

- Căn cứ vào dự báo thời tiết và tình trạng thiếu hụt nguồn nước để điều chỉnh biện pháp chống hạn cụ thể trong điều kiện cho phép.

- Huy động các lực lượng vũ trang, thanh niên tình nguyện tham gia phòng, chống hạn (tuyên truyền cảnh báo hạn hán, nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy, đắp đập tạm...).

Đối với cấp nước phục vụ sinh hoạt, công nghiệp, dịch vụ

- Các địa phương phối hợp với các đơn vị quản lý hồ chứa thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tính toán, cân đối dành nước ưu tiên cho cấp nước sinh hoạt, công nghiệp cho đến hết năm 2019. Theo dõi, nắm bắt tình hình thiếu nước sinh hoạt, đề xuất các biện pháp cấp nước thích hợp.

- Các đơn vị cấp nước sinh hoạt có kế hoạch đảm bảo cấp nước sinh hoạt cho người dân, các khu công nghiệp trên địa bàn quản lý khi hạn hán xảy ra.

- Một số hệ thống cấp nước nhỏ lẻ, các giếng nước của dân do ảnh hưởng hạn hán không đủ nước, tiến hành các biện pháp như: đào thêm giếng, tăng cường các phương tiện vận chuyển để cấp nước, không để thiếu nước sinh hoạt và bùng phát dịch bệnh do hạn hán kéo dài.

- Xây dựng kế hoạch phát triển rừng, bảo vệ rừng đầu nguồn và trồng rừng theo quy hoạch để đảm bảo độ che phủ; thực hiện tốt công tác phòng chống cháy rừng theo quy định.

b) Biện pháp công trình

Đối với khu vực hồ chứa nước, đập dâng:

- Lắp đặt các trạm bơm dầu dã chiến tại vị trí các cống lấy nước để bơm nước từ dung tích chết của các hồ;

- Sửa chữa các đập bồi hiện có và đắp đập tạm để trữ nước.

Đối với khu vực trạm bơm:

- Vận hành tăng cường các trạm bơm điện cố định để chống hạn;
- Các địa phương, đơn vị, tổ chức nạo vét hệ thống kênh mương, cửa cống lấy nước, nạo vét khơi thông dòng chảy đảm bảo thông thoáng từ đầu mối tới mặt ruộng;
- Tổ chức lắp đặt và vận hành các trạm bơm dã chiến tận dụng nguồn nước từ các sông, suối, bầu, ao để bơm chống hạn tại các khu vực khoanh vùng sản xuất bị thiếu nước vào cuối vụ;
- Rà soát và chủ động thực hiện việc sửa chữa kênh mương, đập dâng có quy mô nhỏ nhằm tăng cường khả năng trữ nước và dẫn nước thông thoáng từ đầu mối đến mặt ruộng, tránh thất thoát nước.
- Tu bổ, sửa chữa các hệ thống cấp nước sinh hoạt để đảm bảo cung cấp đủ nước cho người dân.
- Thường xuyên duy tu bảo dưỡng máy móc, thiết bị tại các trạm bơm, cửa van điều tiết nước, máy đóng mở. Đối với các trạm bơm đảm bảo tiết kiệm nhiên liệu, điện tận dụng tối đa bơm giờ thấp điểm. Kiểm tra các máy bơm dự phòng được trang bị để chuẩn bị sẵn sàng bơm khi có hạn xảy ra.
- Quản lý chặt chẽ, điều tiết hợp lý nguồn nước; sửa chữa gấp những công trình bị hư hỏng nặng không đảm bảo dẫn nước, nạo vét kênh mương từ nguồn kinh phí sửa chữa thường xuyên của đơn vị, đảm bảo không để rò rỉ, thất thoát nguồn nước.

c) Nguồn kinh phí thực hiện: Ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác theo quy định.

d) Phân công nhiệm vụ chống hạn:

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, cơ quan thường trực về phòng chống thiên tai:
 - + Chủ trì chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các Sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị quản lý khai thác công trình thủy lợi triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp báo cáo kịp thời tình hình triển khai thực hiện và các thiệt hại do hạn hán gây ra về UBND tỉnh để kịp thời chỉ đạo.
 - + Thường xuyên theo dõi diễn biến thời tiết, nguồn nước, nhận định tình hình hạn hán, phổ biến đến các cấp chính quyền và người dân để chủ động ứng phó; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân phù hợp với khả năng nguồn nước; chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm lập kế hoạch và thực hiện tốt công tác phòng chống cháy rừng; tổng hợp báo cáo chung toàn tỉnh về nguồn nước, công tác chống hạn;
 - + Hướng dẫn các địa phương thực hiện giải pháp chống hạn phù hợp với điều kiện nguồn nước; xây dựng phương án sử dụng nước hợp lý để ứng phó hạn hán kéo dài; phổ biến, tuyên truyền thực hiện tưới tiết kiệm, tưới tiên tiến cho cây trồng.
 - + Chỉ đạo Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi quản lý chặt chẽ nguồn nước, đảm bảo tưới cho diện tích trong kế hoạch; đồng thời hỗ trợ các địa phương về kỹ thuật, nguồn nước để chống hạn.

+ Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ xây dựng các công trình cấp nước sạch, công trình thủy lợi để sớm đưa vào sử dụng phục vụ dân sinh và sản xuất nông nghiệp; chủ động kiểm tra, sửa chữa, khôi phục hoạt động của các công trình cấp nước tập trung; ưu tiên xây dựng các cụm vòi cấp nước tập trung để cấp nước chống hạn.

+ Chỉ đạo Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn kiểm tra, đánh giá tình trạng hoạt động các công trình cấp nước sạch nông thôn; đề xuất giải pháp nâng cao năng lực và phương án tham gia chống hạn cho từng công trình cụ thể; tổng hợp báo cáo thường xuyên tình hình cấp nước sạch nông thôn trên địa bàn tỉnh.

+ Tập trung chỉ đạo Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và TKCN cấp huyện tăng cường triển khai công tác ứng phó với tình hình hạn hán, thiếu nước; củng cố lực lượng xung kích tại các địa phương kịp thời tham gia chống hạn theo phương châm 4 tại chỗ; phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện hiệu quả công tác chống hạn trên địa bàn tỉnh.

- Sở Công Thương hướng dẫn Công ty Điện lực Đắk Lắk bảo đảm việc cấp điện phục vụ công tác chống hạn.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: Phối hợp với các địa phương rà soát, tổng hợp và đề xuất hỗ trợ các hộ có nguy cơ thiếu đói, nhất là các hộ nghèo, hộ gia đình chính sách, đồng bào dân tộc thiểu số, không để người dân bị đói do ảnh hưởng của hạn hán.

- Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh và Đài Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Lắk: Tăng cường thông tin, truyền thông về tình hình hạn hán, thiếu nước, các biện pháp chỉ đạo ứng phó để cộng đồng biết và chủ động thực hiện tiết kiệm nước; nêu gương, khuyến khích những cá nhân, tổ chức tích cực và sáng tạo trong ứng phó với hạn.

- Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh: Tăng cường dự báo, cảnh báo khí tượng, thủy văn, nhận định tình hình hạn hán, thường xuyên cung cấp cho các cơ quan liên quan và địa phương trong tỉnh để phục vụ chỉ đạo phòng, chống hạn vụ Đông Xuân năm 2018 - 2019 và cả năm 2019.

- Các chủ quản lý, khai thác công trình thủy lợi, hồ chứa nước:

+ Chủ động tu bổ, sửa chữa, nâng cấp các công trình bằng nguồn vốn sửa chữa hàng năm và có kế hoạch nạo vét hệ thống kênh mương, các cửa vào lấy nước, trạm bơm tưới theo phân cấp quản lý; các hồ chứa đang sửa chữa nếu đủ điều kiện an toàn phải tích nước hợp lý để thực hiện công tác chống hạn.

+ Phối hợp với các địa phương trong triển khai phương án phòng, chống hạn hán, xác định cụ thể từng vùng có khả năng thiếu nước để có kế hoạch chống hạn và biện pháp cấp nước hợp lý; quản lý phân phối nước chặt chẽ và linh hoạt; tổ chức tưới hiệu quả và tiết kiệm nước.

+ Tổ chức theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, tình hình nguồn nước nhằm chủ động xử lý tình huống, kịp thời điều chỉnh kế hoạch cấp nước khi nguồn nước thay đổi phục vụ tốt yêu cầu của sản xuất và đời sống nhân dân; thường xuyên báo cáo về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tình hình thực hiện.

- UBND các huyện, thị xã, thành phố:

+ Thường xuyên theo dõi chặt chẽ thông tin dự báo khí tượng, thủy văn để vận hành điều tiết các hồ chứa phù hợp, bảo đảm nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và dân sinh, đồng thời phải bảo đảm an toàn tuyệt đối đập, hồ chứa nước.

+ Xây dựng kế hoạch phòng, chống hạn hán, thiếu nước với các kịch bản về nguồn nước có khả năng xảy ra để kịp thời triển khai các giải pháp phù hợp.

+ Chỉ đạo cơ quan chức năng của địa phương, UBND các xã, phường, thị trấn và các chủ công trình tổ chức kiểm kê nguồn nước từng công trình thủy lợi, khoanh vùng cụ thể các diện tích có nguy cơ bị hạn hán, thiếu nước, lập kế hoạch tưới cụ thể cho từng vùng; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch sản xuất theo kế hoạch thích ứng với điều kiện hạn hán.

+ Tận dụng tối đa nguồn nước tự nhiên còn lại từ ao, hồ, sông suối, kênh, mương để cung cấp nước cho sản xuất Đông Xuân, tiết kiệm nguồn nước từ các hồ chứa thủy lợi để dành cung cấp cho vụ sản xuất; thực hiện tiết kiệm nước trong sản xuất và sinh hoạt, có kế hoạch phân phối nước hợp lý để đảm bảo cung cấp nước đầy đủ cho các nhu cầu thiết yếu (sinh hoạt, chăn nuôi, cây trồng có giá trị cao...), sản xuất nông nghiệp vụ Đông Xuân 2018 - 2019 và cả năm 2019.

+ Triển khai đồng bộ các giải pháp chống hạn, như: Nạo vét kênh mương, thông thoáng dòng chảy, đắp đập tạm, bờ bao, đào ao, vét giếng, lấp đặt và vận hành các trạm bơm dã chiến để tận dụng nguồn nước phục vụ sản xuất; rà soát, khôi phục các công trình chống hạn đã có trước đây để sẵn sàng chống hạn.

+ Thực hiện các giải pháp tưới tiên tiến, tiết kiệm nước cho cây trồng (tưới theo quy trình “ướt khô xen kẽ”, nhỏ giọt, phun mưa...); chủ động cắt giảm lượng nước tưới so với lúc bình thường.

+ Tăng cường thông tin, tuyên truyền về tình hình khô hạn, thiếu nước để người dân biết và chủ động trong việc sử dụng nước tiết kiệm; tích cực phối hợp với đơn vị quản lý, khai thác công trình thủy lợi điều tiết, cấp nước hiệu quả.

+ Chủ động sử dụng nguồn cấp bù thủy lợi phí, ngân sách của địa phương để thực hiện các giải pháp phòng, chống hạn hán, xâm nhập mặn.

+ Thường xuyên cập nhật về tình hình nguồn nước, hạn hán, các hoạt động ứng phó, tổng hợp thiệt hại, đề xuất giải pháp khắc phục hạn hán trên địa bàn gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo.

- Đề nghị Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Tỉnh Đoàn thanh niên tích cực bám sát địa bàn, vận động, hướng dẫn hội viên, đoàn viên thực hiện tốt các giải pháp phòng chống hạn hán theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn để giành thắng lợi trong sản xuất, ổn định đời sống nhân dân.

5.2. Phương án ứng phó bão.

Trước đây, tỉnh Đắk Lắk ít chịu ảnh hưởng trực tiếp của bão. Tuy nhiên, trong những năm gần đây khi có bão mạnh đổ bộ vào tỉnh Phú Yên, tỉnh Khánh Hòa, một số vùng khu vực phía Đông, Đông Bắc tỉnh bị ảnh hưởng trực tiếp của gió bão (con bão số 12 năm 2017) làm tốc mái, sập nhà, thiệt hại cây trồng. Vùng ảnh hưởng chủ yếu gồm các huyện như: M'Đrăk, Krông Bông, Ea Kar....

* Nhiệm vụ và giải pháp:

- Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh thông báo kịp thời cho UBND cấp huyện vùng dự báo chịu ảnh hưởng bão các bản tin của Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh dự báo về tình hình bão và ban hành công điện chỉ đạo, điều hành phòng, chống bão trên các phương tiện thông tin đại chúng; phối hợp với các sở ngành cùng với địa phương tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành lực lượng ứng cứu (khi cần thiết).

- UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi tắt là UBND cấp huyện) chỉ đạo các phòng, ban, UBND cấp xã phối hợp với lực lượng làm công tác cứu hộ, cứu nạn tại địa phương giúp nhân dân chằng chống nhà cửa, khuyến cáo nhân dân khẩn trương thu hoạch sản phẩm nông nghiệp, thủy sản tại địa phương nhằm hạn chế thiệt hại do bão, lũ gây ra.

- Khi cảnh báo có ảnh hưởng gió bão, chính quyền địa phương (cấp cơ sở) chủ động triển khai phương án chống bão đã xây dựng và được phê duyệt.

5.3. Phương án ứng phó mưa lớn gây lũ, ngập lụt:

5.3.1. *Mức độ rủi ro cấp độ 1:*

Mưa lớn trong 24 giờ từ 100 mm đến 200 mm kéo dài từ 1 đến 2 ngày gây ngập cục bộ một số vùng trũng, vùng ven sông tại các huyện: Lắk, Krông Ana, Cư Kuin, Krông Bông, Krông Pắc, Ea Súp và Ea Kar.

* Nhiệm vụ và giải pháp:

- Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo UBND các cấp, các chủ quản lý công trình thủy lợi, thủy điện tổ chức tuần tra, thực hiện phương án bảo vệ các hồ đập xung yếu, đối phó với lũ, lụt theo phương châm 4 tại chỗ để xử lý sớm các sự cố công trình (nếu có).

- Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tổ chức kiểm tra, đôn đốc các địa phương vùng ảnh hưởng chủ động phương án phòng, chống ngập lụt đảm bảo triển khai kịp thời, hạn chế thiệt hại do ngập lụt.

- Theo dõi bản tin dự báo và cập nhật diễn biến mưa, lũ, thông báo thường xuyên cho nhân dân vùng bị ảnh hưởng chủ động thực hiện các biện pháp ứng phó, kịp thời di chuyển người, tài sản đến nơi an toàn; triển khai các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, thông tin liên lạc; kiểm tra, rà soát, chuẩn bị sẵn sàng lực lượng ứng phó để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

5.3.2. *Mức độ rủi ro cấp độ 2:*

Mưa lớn trong 24 giờ từ 100 mm đến 200 mm kéo dài từ 2 đến 4 ngày hoặc mưa lớn trong 24 giờ từ 200 mm đến 500 mm kéo dài từ 1 đến 2 ngày. Lũ trên các sông suối phổ biến đạt báo động III và trên báo động III gây lũ lớn và ngập lụt nhiều vùng trong tỉnh. Đường Quốc lộ 27 bị ngập (do nước sông Krông Na dâng cao) đoạn qua thôn Giang Sơn, xã Hòa Hiệp, huyện Cư Kuin, Buôn Biép, huyện Lắk, sạt lở một số vị trí đoạn đèo huyện Lắk; Quốc lộ 26 bị ngập tại km 39 xã Ea Phê; Quốc lộ 14 bị sạt lở đoạn đèo Chư Kty, huyện Krông Búk; Tỉnh lộ 1 bị ngập ở khu vực gần thị trấn Ea Súp; địa bàn các huyện: Lắk, Krông Ana, Krông Bông, Buôn Đôn, Chư Kuin, Ea Súp có một số vùng trũng bị ngập và bị chia cắt.

*Nhiệm vụ và giải pháp:

- Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo Sở Giao thông Vận tải phối hợp với địa phương vùng ngập tăng cường ca nô, dầm cầu, máy xúc, máy ủi tại các địa phương xử lý sự cố ngập và sạt lở đảm bảo giao thông thông suốt; các thành viên Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh thực hiện nhiệm vụ phân công, đến địa bàn phụ trách để phối hợp UBND các huyện chỉ đạo công tác ứng phó, tuần tra, trực canh gác các hồ đập 24/24 điều tiết đảm bảo an toàn công trình cũng như góp phần cắt lũ đảm bảo giảm thiểu ngập lụt, thiệt hại ở khu vực hạ lưu; kiểm tra, phát hiện và kịp thời xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai, công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu; ứng phó với lũ, lụt theo phương châm 4 tại chỗ để xử lý sớm các sự cố cấp bách.

- Điều động lực lượng, trang thiết bị cứu hộ cứu nạn từ Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Giao thông Vận tải tập kết đến khu vực dự kiến ảnh hưởng nặng để ứng phó kịp thời thực hiện các biện pháp, hướng dẫn, phân luồng đảm bảo an toàn các hoạt động giao thông triển khai lực lượng ứng trực tại các bến đò ngang và các địa bàn xung yếu.

- Sở Công Thương phối hợp với Sở Giao thông Vận tải và chính quyền địa phương vận chuyển hàng nhu yếu phẩm từ khu vực dự trữ đến với nhân dân vùng bị chia cắt do ngập lụt.

- Sở Y tế chuẩn bị hóa chất, thuốc chữa bệnh phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân vùng lũ, lụt. Cứu chữa người bị thương, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng.

- Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh phối hợp thông báo các bản tin dự báo, cảnh báo lũ trên các sông và nội dung công tác chỉ đạo chống lũ, lụt của Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

- Tập trung tổ chức Sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không bảo đảm an toàn; tập trung triển khai biện pháp bảo đảm an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp.

- Khuyến cáo nhân dân khẩn trương thu hoạch sản phẩm nông nghiệp, thủy sản trong vùng dự báo ảnh hưởng lũ, ngập lụt.

5.3.3. Mức độ rủi ro cấp độ 3:

Mưa lớn trong 24 giờ từ 200 mm đến 500 mm kéo dài từ 2 đến 4 ngày hoặc mưa lớn trong 24 giờ từ 500 mm đến 700 mm kéo dài từ 1 đến 2 ngày. Lũ trên các sông suối phổ biến đạt trên báo động III gây lũ lớn và ngập lụt hầu hết các lưu vực sông trong tỉnh. Các tuyến Quốc lộ 26, 27 đều bị ngập (do nước sông Krông Na, sông Krông Pắc dâng cao) tại một số vị trí như đoạn qua thôn Giang Sơn, xã Hòa Hiệp, huyện Cư Kuin; đoạn qua Buôn Biăp, xã Đăk Nuê, huyện Lắk; đoạn qua xã Krông Búk, xã Ea Phê huyện Krông Pắc; sạt lở một số vị trí đoạn đèo huyện Lắk (QL 27); đoạn đèo Chư Kty huyện Krông Búk; Tỉnh lộ 1 bị ngập ở khu vực gần thị trấn Ea Súp; địa bàn các huyện: Lắk, Krông Ana, Krông Bông, Buôn Đôn, Chư Kuin, Ea Súp nhiều tuyến đường và nhiều khu dân cư bị ngập sâu, địa bàn các thôn, xã bị chia cắt.

* Nhiệm vụ và giải pháp:

- Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tham mưu UBND tỉnh huy động lực lượng vũ trang trên địa bàn sẵn sàng làm nhiệm vụ ứng phó (sơ tán dân, cứu hộ những vùng bị ngập, bảo vệ công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông ...), chỉ đạo Sở Giao thông Vận tải phối hợp với địa phương vùng ngập tăng cường ca nô, dầm cầu, máy xúc, máy ủi tại các địa phương xử lý sự cố ngập và sạt lở đảm bảo giao thông thông suốt; các thành viên Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh đến địa bàn được phân công phụ trách thực hiện nhiệm vụ để phối hợp UBND các huyện chỉ đạo công tác ứng phó, tuần tra, trực canh gác các hồ đập 24/24 điều tiết đảm bảo an toàn công trình cũng như góp phần cắt lũ đảm bảo giảm thiểu ngập lụt, thiệt hại ở khu vực hạ lưu; kiểm tra, phát hiện và xử lý sự cố công trình phòng, chống thiên tai, công trình trọng điểm về kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng; đối phó với lũ, lụt theo phương châm 4 tại chỗ để xử lý sớm các sự cố cấp bách.

- Điều động lực lượng, trang thiết bị cứu hộ cứu nạn từ Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Công an tỉnh, Sở Giao thông Vận tải tập kết đến khu vực dự kiến ảnh hưởng nặng để ứng phó kịp thời thực hiện tổ chức sơ tán người ra khỏi khu vực nguy hiểm, nơi không đảm bảo an toàn; tập trung triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn cho người, đặc biệt đối tượng dễ bị tổn thương trong tình huống thiên tai khẩn cấp; triển khai các biện pháp, hướng dẫn, phân luồng đảm bảo an toàn các hoạt động giao thông triển khai lực lượng ứng trực tại các bên đò ngang và các địa bàn xung yếu.

- Sở Công Thương phối hợp với Sở Giao thông Vận tải và chính quyền địa phương vận chuyển hàng nhu yếu phẩm từ khu vực dự trữ đến với nhân dân vùng bị chia cắt do ngập lụt và các địa điểm tập kết người sơ tán tránh lũ, lụt.

- Sở Y tế chuẩn bị hóa chất, thuốc chữa bệnh phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân vùng lũ, lụt. Cứu chữa người bị thương, thuốc chữa bệnh, nước uống và nhu yếu phẩm khác tại khu vực bị chia cắt, khu vực ngập lụt nghiêm trọng.

- Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh, Đài Phát thanh Truyền hình tỉnh phối hợp thông báo các bản tin dự báo, cảnh báo lũ trên các sông và nội dung công tác chỉ đạo chống lũ, lụt của Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh.

- Khuyến cáo nhân dân khẩn trương thu hoạch sản phẩm nông nghiệp, thủy sản trong vùng dự báo ảnh hưởng lũ, ngập lụt.

5.4. Phương án ứng phó với lũ quét và sạt lở đất.

Lũ quét thường xảy ra khi có mưa lớn với các vùng địa hình sườn dốc có thảm phủ nghèo hoặc khi có sự cố vỡ đập. Với hiện tượng lũ quét và sạt lở đất thì chủ yếu công tác phòng ngừa kịp thời mới đem lại hiệu quả cao. Ở tỉnh Đắk Lắk lũ quét và sạt lở đất thường xảy ra ở các huyện: Krông Năng, Cư M'gar, M'Đrắk, Lắk, Krông Bông, Ea H'Leo, Krông Búk và Buôn Đôn.

* Nhiệm vụ và giải pháp:

- Tổ chức thực hiện các biện pháp tuyên truyền, phổ biến qua các bản tin dự báo, cảnh cáo kịp thời để chủ động phòng, tránh.

- Khẩn trương tổ chức thực hiện các biện pháp ứng phó với lũ quét và sạt lở đất, chỉ đạo địa phương vùng ảnh hưởng tăng cường phương châm 4 tại chỗ, tập

trung huy động mọi nguồn lực để ứng cứu và khắc phục hậu quả, thực hiện vệ sinh môi trường, đảm bảo an ninh, trật tự xã hội vùng xảy ra lũ quét và sạt lở đất.

5.5. Phương án ứng phó với lốc, sét, mưa đá.

Đây là loại hình thiên tai xảy ra có tính cục bộ, trên diện hẹp, có mức độ nguy hiểm cao, đặc biệt về tính mạng của con người và khó dự báo sớm. Cấp độ rủi ro thiên tai có 2 cấp. Hàng năm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk thường xuyên chịu ảnh hưởng của lốc, sét, mưa đá. Vùng trọng điểm ảnh hưởng gồm các huyện Ea Súp, Buôn Đôn, Krông Búk, M'Đrăk, Krông Năng, Ea Kar....

Nhiệm vụ và giải pháp:

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến kiến thức phòng, chống lốc, sét, mưa đá để người dân nâng cao nhận thức, tránh tư tưởng chủ quan gây thiệt hại. Thường xuyên thông tin đến tận cộng đồng các bản tin dự báo, cảnh cáo kịp thời để chủ động phòng, tránh.

- Khuyến cáo nhân dân chủ động thực hiện các biện pháp ứng phó với lốc, sét, mưa đá; chỉ đạo địa phương vùng ảnh hưởng tăng cường phương châm 4 tại chỗ, tập trung huy động mọi nguồn lực để ứng cứu và khắc phục hậu quả, thực hiện vệ sinh môi trường, đảm bảo an ninh, trật tự xã hội vùng xảy ra lốc, sét, mưa đá. Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các địa phương phối hợp với UBND các cấp chỉ đạo các tổ chức, đoàn thể các phường, xã, thôn, buôn giúp đỡ những gia đình bị nạn sửa chữa, nhà cửa; chủ động hỗ trợ kịp thời đối với các gia đình bị thiệt hại nặng; hướng dẫn kiểm tra, báo cáo thiệt hại, lập văn bản kiến nghị các cấp có thẩm quyền xem xét hỗ trợ kinh phí khắc phục hậu quả, ổn định đời sống nhân dân.

5.6. Công tác cứu trợ khẩn cấp, phục vụ tái thiết.

5.6.1 Cứu trợ khẩn cấp: Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các địa phương tiến hành xác định, đánh giá thiệt hại và nhu cầu cứu trợ khẩn cấp trên địa bàn; huy động nguồn lực dự phòng và nguồn khác tại địa phương để thực hiện công tác cứu trợ kịp thời. Trong trường hợp nhu cầu cứu trợ vượt quá khả năng xử lý của địa phương, phải tổng hợp báo cáo, đề xuất Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, UBND tỉnh xem xét, hỗ trợ.

Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cấp huyện và các ngành có trách nhiệm tổng hợp thiệt hại do thiên tai gây ra, báo cáo Ủy ban nhân dân cùng cấp và Ban chỉ huy phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tỉnh. Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh phối hợp với các Sở, ngành liên quan tổng hợp, đề xuất biện pháp xử lý, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

5.6.2 Khôi phục tái thiết sau thiên tai:

Khi kết thúc đợt thiên tai, Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ đạo các cơ quan liên quan kiểm tra, đánh giá thiệt hại, xác định ưu tiên và xây dựng phương án khôi phục và tái thiết, huy động nguồn lực tại địa phương, bao gồm nhà nước, cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức và nhân dân tổ chức khôi phục và tái thiết.

Trường hợp nhu cầu vượt quá khả năng nguồn lực của địa phương, Chủ tịch UBND cấp huyện báo cáo, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định hỗ trợ. Trường hợp trong năm tài chính không đủ nguồn kinh phí khôi phục, tái thiết, các địa phương bố trí vào kế hoạch tài chính năm sau để xử lý khôi phục và tái thiết.

6. Lực lượng, phương tiện ứng phó thiên tai

6.1. Lực lượng: Dự kiến huy động từ các Sở, ngành, đơn vị từ tỉnh đến cấp huyện, cấp xã, phường, thị trấn tham gia công tác phòng, tránh, ứng phó khi xảy ra thiên tai đảm bảo khoảng 10.000 người. Trong đó lực lượng phản ứng nhanh của các đơn vị vũ trang là 5.633 người gồm: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh 1.268 người, lực lượng Bộ đội Quân khu 5 đóng trên địa bàn tỉnh 2.090 người, lực lượng của Bộ Quốc phòng đóng trên địa bàn tỉnh 1.427 người, Bộ đội Biên phòng tỉnh 628 người và Công an tỉnh 50 người. Tùy theo tình hình diễn biến và mức độ ảnh hưởng, thiệt hại của thiên tai, Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh quyết định việc điều động và phân công, bố trí lực lượng để chi viện cho các địa phương theo yêu cầu (Chi tiết tại Kế hoạch số 151/KH-PCTT ngày 29/01/2019 của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh).

6.2. Phương tiện, trang thiết bị:

Phương tiện, trang thiết bị dự kiến huy động để ứng phó với thiên tai gồm: phương tiện, trang thiết bị do Sở, ngành, đơn vị thuộc tỉnh quản lý; phương tiện, trang thiết bị do địa phương cấp huyện, cấp xã quản lý (*Đính kèm Phụ lục: Phương tiện, trang thiết bị cần huy động*) và phương tiện, vật tư, nhu yếu phẩm do các hộ dân quản lý.

7. Phân công nhiệm vụ.

7.1. Các thành viên Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh: Trực tiếp chỉ huy, điều hành công tác phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tại địa bàn được phân công phụ trách.

7.2. Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh:

Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, điều hành công tác phòng ngừa, ứng phó, tìm kiếm cứu nạn và khắc phục hậu quả thiên tai trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật. Cụ thể:

- Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp dưới xây dựng kế hoạch, phương án, bố trí lực lượng, vật tư, phương tiện và dự trữ nhu yếu phẩm thiết yếu cho công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

- Quyết định cảnh báo và các biện pháp đối phó với bão, lụt, lũ quét và sạt lở đất theo quy định. Quyết định theo thẩm quyền huy động nhân lực, vật tư, phương tiện của các tổ chức, cá nhân để ứng cứu, cứu trợ kịp thời các tình huống cấp bách xảy ra trên địa bàn.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các cấp, các ngành và nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống và khắc phục hậu quả bão, lụt, lũ quét và sạt lở đất; chỉ huy đảm bảo an toàn hồ đập, công trình phòng chống lụt bão.

- Thành lập và chỉ đạo các Tiểu ban cứu hộ, cứu nạn, các đơn vị có liên quan triển khai phương án ứng phó thiên tai đã được duyệt; tổ chức ứng phó, xử lý kịp thời các diễn biến thiên tai (mưa lớn, bão, lũ, ngập lụt, lũ quét và sạt lở đất) bảo vệ sản xuất, các cơ sở kinh tế - xã hội, các khu dân cư.

- Đề xuất các biện pháp khắc phục hậu quả thiên tai ở địa phương, yêu cầu các ngành, các cấp triển khai thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả, báo

cáo UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo Phòng chống thiên tai Trung ương về thiệt hại và nhu cầu hỗ trợ.

- Chỉ đạo Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tổ chức lực lượng trực ban 24/24 giờ theo quy định và phối hợp với UBND các huyện, thành phố, các đơn vị quản lý hồ, đập để điều tiết, giảm lũ, xả lũ hợp lý nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong việc phòng, chống ngập úng, lũ lụt... Thu thập, xử lý thông tin, báo cáo Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh để ra các quyết định kịp thời về phòng chống thiên tai; xây dựng, dự thảo các báo cáo theo quy định.

7.3. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh:

- Xây dựng phương án, củng cố lực lượng, phương tiện sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ, tham gia ứng phó khắc phục hậu quả thiên tai khi được điều động. Hỗ trợ các địa phương, đơn vị trong công tác tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

- Thường xuyên kiểm tra các phương tiện, trang thiết bị, có kế hoạch tổ chức tập kết tại các vùng có nguy cơ bị chia cắt khi xảy ra mưa lũ, để tham gia kịp thời, có hiệu quả công tác ứng phó thiên tai, sự cố và tìm kiếm cứu nạn. Sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ ứng phó sự cố, thiên tai theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh thống nhất chỉ huy các lực lượng vũ trang gồm: lực lượng Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh trong công tác phòng, chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn.

7.4. Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh:

- Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án ứng phó thiên tai vùng biên giới; thường xuyên thông tin, hướng dẫn cho nhân dân phòng chống thiên tai hiệu quả, đồng thời thực hiện các biện pháp bảo vệ tài sản cho nhân dân vùng biên giới.

- Phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh, Công an xây dựng, tổ chức thực hiện phương án cứu hộ, cứu nạn trên địa bàn tỉnh khi có yêu cầu.

7.5. Công an tỉnh:

- Xây dựng và chỉ đạo các đơn vị trực thuộc xây dựng kế hoạch hoạt động ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn thuộc lĩnh vực được phân công; hỗ trợ các địa phương, đơn vị trong công tác tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ.

- Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn xã hội khi xảy ra thiên tai; bố trí lực lượng, phối hợp với thanh tra giao thông, Sở Giao thông Vận tải tổ chức phân luồng, hướng dẫn giao thông tại khu vực bị thiên tai, kiểm soát chặt chẽ phương tiện giao thông qua các đoạn đường ngập, các bến đò ngang.

- Triển khai các lực lượng để bảo vệ an ninh trật tự, an toàn xã hội, các công trình trọng điểm, tài sản của nhân dân, Nhà nước và doanh nghiệp. Đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, các phần tử cơ hội lợi dụng thiên tai để hoạt động phạm tội, đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của Nhà nước và nhân dân. Tăng cường lực lượng hướng dẫn, giải quyết, xử lý ách tắc giao thông trong thời gian xảy ra thiên tai; tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các phương tiện thủy,

bộ vận chuyển trang thiết bị, vật tư xử lý các sự cố về tràn bờ, bê bờ bao, đảm bảo yêu cầu khắc phục nhanh nhất.

- Phối hợp với lực lượng quân đội và chính quyền địa phương trong việc sơ tán nhân dân, tham gia cứu hộ, cứu nạn và giúp dân khắc phục hậu quả; phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị có liên quan kiểm tra, xử lý các vi phạm pháp luật về bảo vệ công trình phòng, chống thiên tai.

7.6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành có liên quan và UBND cấp huyện tổng kiểm tra hồ đập, các trọng điểm xung yếu trước lũ. Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án phòng chống thiên tai và khắc phục hậu quả thiên tai, khôi phục sản xuất.

- Kiểm tra, đôn đốc UBND các huyện, thị xã, thành phố, Công ty TNHH MTV Quản lý công trình thủy lợi Đắc Lắc thực hiện quy định xây dựng, phê duyệt và triển khai phương án ứng phó thiên tai.

7.7. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án đảm bảo thông tin liên lạc 24/24 giờ, kịp thời trong mọi tình huống từ tỉnh đến các huyện, thị xã, thành phố và các trọng điểm. Chỉ đạo, đôn đốc các đơn vị viễn thông, bưu chính trên địa bàn tỉnh đảm bảo liên lạc, kịp thời chuyển thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành ứng phó thiên tai.

- Phối hợp với Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn các cấp, Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, các đơn vị viễn thông trên địa bàn thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

7.8. Sở Giao thông Vận tải vận tải:

- Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án đảm bảo giao thông, an toàn cho hệ thống cầu đường các tuyến quốc lộ đi qua địa bàn tỉnh và các tuyến đường tỉnh lộ; có phương án xử lý các tình huống thiên tai gây ách tắc giao thông; có kế hoạch dự phòng huy động phương tiện vận tải phù hợp để kịp thời đáp ứng yêu cầu sơ tán dân cư khi xảy ra thiên tai theo lệnh của Trưởng ban Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh

- Đảm bảo an toàn giao thông bộ, đường thủy trên địa bàn toàn tỉnh.

7.9. Sở Y tế:

- Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án cấp cứu, điều trị, chăm sóc sức khỏe nhân dân, vệ sinh môi trường, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm, xử lý ổ dịch xuất hiện trong và sau thiên tai trên địa bàn toàn tỉnh.

- Chỉ đạo các trung tâm y tế, bệnh viện các huyện tổ chức các đội y tế xung kích cùng trang thiết bị và cơ sở thuốc phù hợp để phục vụ công tác phòng chống thiên tai trên địa bàn.

7.10. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án bảo đảm an toàn cho giáo viên học sinh và an toàn trường, lớp học trong thiên tai. Có kế hoạch bảo đảm chương trình, thời gian học cho học sinh các xã vùng bị ảnh hưởng bão, lũ, lụt.

- Từng bước lồng ghép kiến thức phòng, chống thiên tai vào chương trình các cấp học theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7.11. Sở Công Thương:

Xây dựng phương án ứng phó thiên tai của ngành, tổ chức dự trữ nhiên liệu, lương thực, thực phẩm, nước uống, hàng hoá nhu yếu phẩm cần thiết để sẵn sàng cung cấp cho vùng bị thiên tai, lụt, bão khi có yêu cầu; tăng cường quản lý nhà nước về kiểm tra, giám sát trong công tác quản lý vận hành của các hồ chứa thủy điện kết hợp nhiệm vụ sản xuất và phòng chống thiên tai.

7.12. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

Thường xuyên tổng hợp, kịp thời thống kê đối tượng bị ảnh hưởng thiên tai để tham mưu UBND tỉnh thực hiện tốt các chính sách an sinh của nhà nước.

7.13. Sở Xây dựng:

Xây dựng, chỉ đạo tổ chức thực hiện phương án phòng chống thiên tai của ngành, đảm bảo an toàn cho các công trường xây dựng, các nhà xưởng, công trình xây dựng trọng điểm; tham mưu khắc phục, xử lý sự cố các công trình xây dựng do thiên tai gây ra.

7.14. Sở Tài chính:

Tham mưu UBND tỉnh cân đối, đảm bảo kinh phí cho hoạt động phòng chống thiên tai theo quy định, nhằm đáp ứng kịp thời cho công tác ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai.

7.15. Sở Tài nguyên và Môi trường:

Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc các địa phương, đơn vị thực hiện các biện pháp vệ sinh, xử lý, đảm bảo môi trường trước, trong và sau thiên tai hạn chế ô nhiễm.

7.16. Tỉnh Đoàn Thanh niên:

Căn cứ Quy chế số 05/QC-UBND-TĐTN ngày 27/3/2013 của UBND tỉnh và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Đắk Lắk “về phối hợp công tác giữa UBND tỉnh và Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh Đắk Lắk”; Kế hoạch phối hợp số 01/KH-BCHPCLB-TĐTN về việc “Phối hợp hành động giữa Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh và Tỉnh Đoàn Đắk Lắk trong công tác phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn để thực hiện.

7.17. Đài Khí tượng Thủy văn tỉnh:

Tăng cường nâng cao chất lượng bản tin dự báo; kịp thời cung cấp bản tin dự báo, cảnh báo thiên tai trên địa bàn tỉnh theo quy định đến cơ quan truyền thông, Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, các sở ngành liên quan thực hiện nhiệm vụ phòng chống thiên tai; thường xuyên cập nhật thông tin về diễn biến thời tiết thủy văn trên địa bàn toàn tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy điều hành phòng chống thiên tai.

7.18. Công ty Điện lực Đắk Lắk:

Xây dựng, tổ chức thực hiện phương án bảo vệ an toàn hệ thống nguồn, lưới điện trong mọi tình huống. Có phương án đảm bảo cấp điện 24/24 giờ phục vụ công tác ứng phó thiên tai và công trình phòng chống thiên tai trọng điểm.

7.19. Công ty TNHH MTV Quản lý công trình thủy lợi Đắk Lắk:

- Lập và tổ chức thực hiện phương án bảo vệ, phương án ứng phó thiên tai, phương án ứng phó với tình huống khẩn cấp đối với đập và hồ chứa trong phạm vi quản lý.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã, thành phố có liên quan thực hiện vận hành các hồ chứa nước theo đúng quy trình nhằm đảm bảo an toàn cho công trình, đảm bảo năng lực phục vụ sản xuất, phòng chống thiên tai.

- Chủ động phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh và các đơn vị liên quan thực hiện việc xả lũ các hồ chứa thuộc phạm vi quản lý khi có yêu cầu.

7.20 Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Lắk:

- Tổ chức truyền tin phục vụ công tác phòng chống thiên tai theo quy định; phối hợp với Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật phòng chống thiên tai, nâng cao nhận thức cộng đồng về phòng chống thiên tai.

7.21 Các Sở, ngành khác: Căn cứ theo chức năng nhiệm vụ có trách nhiệm xây dựng, tổ chức thực hiện phương án phòng chống lụt, bão đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phòng tránh thiên tai của ngành mình, đơn vị mình và nhiệm vụ phòng, chống lụt bão chung của tỉnh.

7.22 Nhiệm vụ của UBND các huyện, thị xã, thành phố (cấp huyện):

- Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn cấp huyện có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo thực hiện công tác phòng, chống thiên tai trên địa bàn theo quy định, đảm bảo an toàn về người và tài sản; tổ chức tốt phương châm 04 tại chỗ trên địa bàn; lập, phê duyệt và triển khai Phương án ứng phó thiên tai. Các địa phương thường chịu ảnh hưởng trực tiếp việc xả lũ các hồ chứa như: Ea H'Leo, Ea Súp, Krông Pắc, Lắk, Krông Ana, Buôn Đôn, Ea Kar, ... cần tổ chức diễn tập phương án ứng phó thiên tai (lũ, ngập lụt) nhằm chủ động khi có tình huống thiên tai xảy ra.

- Lòng ghép nội dung phòng, chống thiên tai trong quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương mình; tăng cường bố trí ngân sách cho hoạt động phòng, chống thiên tai theo quy định; thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh giao về thu nộp Quỹ Phòng, chống thiên tai năm 2019.

- Thường xuyên kiểm tra các vị trí xung yếu trên địa bàn để chủ động phương án ứng phó nhằm đảm bảo an toàn về người và tài sản. Kiên quyết xử lý các trường hợp vi phạm quy định về hoạt động phòng chống thiên tai.

- Tổ chức trực ban 24/24 giờ theo quy định; phối hợp với các đơn vị quản lý hồ, đập để điều tiết, giảm lũ, xả lũ hợp lý nhằm đạt hiệu quả cao nhất trong việc phòng, chống ngập úng, lũ lụt.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân, đoàn viên, hội viên tích cực chủ động tham gia công tác phòng chống thiên tai & TKCN; phát huy vai trò của đoàn thanh niên, đội thanh niên xung kích tham gia phòng chống thiên tai.

Trên đây là Phương án ứng phó thiên tai năm 2019 của tỉnh, UBND tỉnh yêu cầu các cấp, các ngành tập trung triển khai thực hiện đảm bảo ứng phó kịp thời, hiệu quả, bảo vệ an toàn về người, tài sản, hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại do thiên tai gây ra. Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành

phổ, các đơn vị, địa phương liên quan báo cáo, đề xuất biện pháp giải quyết, gửi về Văn phòng thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT;
- Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn;
- Tổng cục Phòng, chống thiên tai;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các thành viên Ban Chỉ huy PCLB tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng Ban Chỉ huy PCTT & TKCN tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: TH, KT, NN&MT;
- Lưu VT, NN&MT (100 09)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Giang Gry Niè Knong

ĐẮK LẮK

Phụ lục 1:

**BẢNG KIỂM KÊ PHƯƠNG TIỆN, TRANG THIẾT BỊ TÌM KIẾM CỨU NẠN
TẠI THỜI ĐIỂM NGÀY 01/01/2019 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐẮK LẮK
(Đính kèm Phương án số 2091 /PA-UBND ngày 18 /3/2019 của UBND tỉnh)**

Số TT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Nguồn: (DTQG; UBQG; MS; VT; ...)	Thời điểm 01/01/2018	Tăng trong kỳ kiểm kê		Giảm trong kỳ kiểm kê		Thời điểm 01/01/2019	Chất lượng					Ghi chú
					Số lượng	Lý do	Số lượng	Lý do		1	2	3	4	5	
#	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	
BẢNG TỔNG HỢP TOÀN TỈNH															
I	Xe cứu hộ các loại:	chiếc	BCA, MS	10	1		1		10		3	5	2		
II	Xuồng các loại:	chiếc		106	5				111	5	31	47	15	13	
	Ca nô các loại	bộ	VT	14					14		9	3	1	1	
	Xuồng ST 660	bộ	QK, Bộ CA	6	4	Cấp mới			10	1	1	7		1	
	Xuồng cao su	chiếc	BCA, MS	6					6	2		1		3	
	Xuồng các loại khác	chiếc	DTQG, BQP, BCA, VT, MS	78	1	Cấp mới			79	2	20	35	14	8	
	Máy đẩy các loại	chiếc	QK, MS	2					2		1	1			
	Rơ mooc kéo xuồng	chiếc	MS	13					13			11	2		
III	Nhà bạt các loại:			226	43			9	260	97	120	23	19	1	
	Nhà bạt 16,5 m2	bộ	DTQG, BCA, VT, MS	124	18			1	141	69	53	10	8	1	
	Nhà bạt 24,75 m2	bộ	DTQG, BCA, UBQG, VT, MS	63	25				88	20	50	10	8		
	Nhà bạt 60 m2	bộ	DTQG, BCA	24				5	19	3	10	3	3		
	Nhà bạt các loại khác	bộ	DTQG, QK, MS	15				3	12	5	7				
IV	Phao cứu sinh các loại:			9.567	2.497			2.604	9.460	2.575	4.917	1.112	377	479	
	Phao áo	chiếc	DTQG, BCA, VT, MS	4.831	1.250			1.288	4.793	974	2.674	696	227	222	
	Phao tròn	chiếc	DTQG, BCA, VT, MS	4.719	1.247			1.311	4.655	1.599	2.234	415	150	257	
	Phao bè	chiếc	UBQG, DTQG, MS	17				5	12	2	9	1			

Số TT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	Đơn vị tính	Nguồn: (DTQG; UBQG; MS; VT; ...)	Thời điểm 01/01/2018	Tăng trong kỳ kiểm kê		Giảm trong kỳ kiểm kê		Thời điểm 01/01/2019	Chất lượng					Ghi chú
					Số lượng	Lý do	Số lượng	Lý do		1	2	3	4	5	
V	Trang thiết bị khác:														
	Máy phát điện các loại	chiếc	QK, VT, MS	38	1				39	2	6	31			
	Máy bơm nước các loại	chiếc	QK, BCA, MS	27	10		2		35		17	4	14		
	Máy cưa cầm tay các loại	chiếc	DTQG, BCA, MS	21	1		1		21	4	6	7	1	3	
	Máy phát điện 30kW	chiếc	UBQG	1	1				2	2					
	Cuốc, xẻng các loại	cái	QK, MS	144			19		125		75	25	25		
	Can nhựa	cái	MS	80					80		50	20	10		
	Dây cứu sinh	mét	MS	1.750			200		1.550		1.550				
	Đèn chiếu xa	cái	MS	2			2		2						
	Đèn pin các loại	cái	VT, MS	140	11		93		58	50	1	3	2	2	
	Loa cầm tay	cái	VT, MS	30	3		3		30		13	7		10	
	Bao cát	cái	MS	8.000					8.000		8.000				
	Đồ bảo hộ	bộ	MS	192	30		172		50	40	5	5			
	Cáng cứu thương	cái	VT, MS	13			13		13						
	Bình chữa cháy	cái	MS	172			18		154		111	33	10		
	Mâm, lớp, sấm xe dự phòng	bộ	MS	5			5								